

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B1LX**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH01074**

Học kỳ: **01**

Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**

Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403022987	Nguyễn Thị Duy Anh	25/11/2007				8	8.0	9.0			9.0		8.8
2	2253403022988	Trần Lý Ngọc Châu	05/10/2007				8	9.0	8.0			5.0		6.4
3	2253403022989	Vương Ngọc Diệp	15/06/2007				9	9.0	8.0			7.0		7.6
4	2253403022990	Nguyễn Thành Đạt	17/06/2007				9	7.0	10.0			7.0		7.6
5	2253403022991	Lê Thị Ngọc Giao	23/09/2007				8	6.0	6.0			6.0		6.2
6	2253403022992	Huỳnh Ngọc Hân	30/01/2007				8	8.0	7.0			5.0		6.0
7	2253403022993	Nguyễn Ngọc Hân	03/08/2006				7	10.0	5.0			8.0		7.8
8	2253403022994	Phạm Thị Kim Hằng	16/11/2007				7	7.0	8.0			5.0		6.0
9	2253403022995	Nguyễn Đăng Ngọc Huỳnh	11/06/2007				8	8.0	6.0			6.0		6.5
10	2253403022996	Trần Việt Khoa	04/11/2007				7	8.0	9.0			6.0		6.9
11	2253403022997	Nguyễn Anh Kiệt	11/07/2006				9	10.0	10.0			9.0		9.3
12	2253403022998	Nguyễn Tiến Lợi	28/09/2007				6	9.0	5.0			5.0		5.7
13	2253403022999	Nguyễn Trúc Ly	18/10/2007				9	10.0	5.0			7.0		7.3
14	2253403023000	Nguyễn Ngọc Phương Nga	11/10/2007				7	10.0	10.0			7.0		8.0
15	2253403023001	Lưu Nguyễn Ngọc Ngân	03/02/2007				6	8.0	6.0			5.0		5.7
16	2253403023002	Đào Thu Ngọc	11/03/2007				8	10.0	10.0			7.0		8.0
17	2253403023003	Trần Thị Như Ngọc	10/05/2007				9	9.0	5.0			7.0		7.2
18	2253403023004	Đặng Thành Nhân	14/09/2006				7	9.0	6.0			5.0		6.0
19	2253403023005	Nguyễn Thị Hồng Nhung	04/09/2007				8	6.0	5.0			0.0		2.4
20	2253403023006	Nguyễn Thị Thu Quế	24/03/2007				9	10.0	9.0			9.0		9.2
21	2253403023007	Nguyễn Thị Như Quỳnh	27/05/2007				9	7.0	5.0			5.0		5.6
22	2253403023008	Chon Chí Thành	01/11/2006				8	8.0	10.0			7.0		7.7
23	2253403023009	Phan Thị Thu Thảo	07/11/2007				9	8.0	7.0			5.0		6.1
24	2253403023010	Lê Thị Kim Tho	02/04/2007				7	7.0	5.0			5.0		5.5
25	2253403023011	Nguyễn Trần Anh Thư	12/06/2005				9	8.0	9.0			7.0		7.6
26	2253403023012	Võ Phan Bảo Thy	29/12/2007				9	5.0	5.0			5.0		5.3
27	2253403023013	Phạm Thị Mỹ Tiên	02/09/2007				7	9.0	7.0			9.0		8.5
28	2253403023014	Nguyễn Đào Ngọc Trang	25/04/2007				7	8.0	8.0			8.0		7.9
29	2253403023015	Nguyễn Trường Thanh Uyên	08/08/2007				8	8.0	8.0			5.0		6.2
30	2253403023016	Nguyễn Thị Kim Yển	06/11/2007				8	8.0	8.0			8.0		8.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn